**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Mẫu sản phẩm 5.1

(Kèm theo của Phụ lục 5)

**KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Cho các học phần thông thường)***

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Lê Thị Nam An***

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học sư phạm, Đại học Vinh

Điện thoại: 0911215181

Email: naman@vinhuni.com.vn; namandhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Đạo đức học, Lôgíc hình thức

***Giảng viên 2: Trần Viết Quang***

Học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học sư phạm, Đại học Vinh

Điện thoại: 0912627109

Email: quangtv@vinhuni.edu.vn **;** quangdhv@.yahoo.com.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử triết học, Đạo đức học, Phương pháp giảng dạy triết học Chính trị với quản lí nhà nước.

***Giảng viên 3: TS Nguyễn Văn Sang***

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học sư phạm, Đại học Vinh

Điện thoại: 0984980988 Email: sangnv@vinhuni.edu.vn; sangtrietdhv@gmail.com.

***Giảng viên 4: Phan Huy Chính***

Học hàm, học vị: Th.S

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học sư phạm, Đại học Vinh

Điện thoại: 0915233880

Email: chinhph@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Đạo đức học, Lôgíc hình thức

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |
| --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **ĐẠO ĐỨC HỌC**  (tiếng Anh): **ETHICS** |
| - Mã số học phần: POL30007 |
| - Thuộc CTĐT ngành: **Giáo dục Chính trị** |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản ☑Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành |  Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác |
| - Thuộc loại học phần: ☑ Bắt buộc  |  Tự chọn |
| - Số tín chỉ: 03 |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 |  |
| + Số tiết thực hành: 0 |  |
| + Số tiết tự học: 90 |  |
| - Điều kiện đăng ký học: |  |
| + Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin | Mã số HP: POL11001 |
| + Học phần học trước: | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo… qua hệ thống LMS (Mục 5.1).+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Triết học, Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm – Trường Đại học VinhĐiện thoại: Email: |

**2. Mô tả học phần**

Đạo đức học là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm Giáo dục chính trị, được giảng dạy ở học kỳ 2 trong tổng thể chương trình đào tạo hệ cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị. Học phần gồm 3 tín chỉ, bao gồm những lý luận chung về đạo đức và đạo đức học, các phạm trù cơ bản và các nguyên tắc cơ bản của đạo dức học Mác – Lênin, đạo đức nhà giáo và giới thiệu về một số nội dung giảng dạy đạo đức cơ bản trong chương trình phổ thông hiện hành. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng hành vi đạo đức mới trong học tập và lao động, nắm được sơ lược các nội dung giảng dạy đạo đức ở mức độ giới thiệu khái quát trong chương trình giáo dục phổ thông đáng được áp dụng hiện nay. Trong phạm vi trình bày của đề cương học phần, các quan điểm đều đứng trên lập trường duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Đạo đức học giúp sinh viên giải thích và phân tích được các kiến thức cơ bản về đạo đức học, hình thành kỹ năng rèn luyện đạo đức cá nhân phù hợp với các chuẩn mực đạo đức con người mới xã hội chủ nghĩa, bước đầu rèn luyện kỹ năng điều chỉnh hành vi trong giao tiếp hướng tới tính mô phạm trong giao tiếp sư phạm. Đồng thời, học phần giúp sinh viên thể hiện thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện giáo dục hướng nghiệp dưới mái trường Sư phạm – trường Đại học Vinh, vận dụng các kiến thức đã học để phân tích các vấn đề thực tiễn đạo đức và giáo dục đạo đức.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |
| --- | --- |
| **CĐR** **học** **phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** |
| PLO1.2 | PLO2.1 | PLO2.2 |
| 1.2.1 | 2.1.1 | 2.1.4 | 2.2.1 | 2.2.2 |
| CLO1.1 | ✓ |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  | ✓ |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  | ✓ |
| CLO4.1 |  | ✓ | ✓ |  |  |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR****học phần**  | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | 2.5 (K3) | *Khái quát hoá* kiến thức cơ bản của đạo đức học | Thuyết trìnhThảo luận | Hồ sơ học tậpTiểu luận |
| CLO2.1 | 3.0 (A3) | *Hình thành kỹ năng* điều chỉnh hành vi cá nhân phù hợp với chuẩn mực đạo đức mới, xây dựng thái độ nghiêm túc, cầu thị trong quá trình thực hiện giáo dục hướng nghiệp  | Bài tập, làm việc nhóm | Hồ sơ học tập |
| CLO3.1 | 3.0 (A3) | *Có năng lực* giao tiếp, ứng xử đúng mực, bộc lộ tư duy hướng thiện; lối sống lành mạnh, tác phong mẫu mực của người giáo viên. | Nghiên cứu tình huống | Hồ sơ học phần |
| CLO4.1 | 3.0 (S3) | *Vận dụng* các kiến thức cơ bản của đạo đức học vào việc tìm hiểucác vấn đề thực tiễn đạo đức và giáo dục đạo đức. | Thuyết trình, bài tập | Tiểu luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,****minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ****đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ****(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% số điểm học phần)** | **50%** |
| A1.1 | Chuyên cần, thái độ học tập | Rubric 1 | CLO2.1 | 10% |
| A1.2 | - Bài tập cá nhân: SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO1.1 | 20% |
| A1.3 |  - Bài tập nhóm; nhóm trưởng nạp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 3 | CLO2.1CLO3.1 | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ (chiếm 50% số điểm học phần)** | **50%** |
| A2.1  | - Tiểu luận  | Rubric 4 | CLO1.1CLO4.1 |  |
| **Công thức tính điểm tổng kết: A** = A1 \* 50% + A2 \* 50%.Trong đó:- A: Điểm học phần; A1: Điểm đánh giá thường xuyên; A2: Điểm đánh giá cuối kì.- A1 = (A1.1 \* 10% + A1.1 \* 20% + A1.3 \* 20%)A1.1: Điểm chuyên cần, thái độ (điểm ở lớp)A1.2: Điểm bài tập cá nhânA1.3: Điểm bài tập nhóm- A2 = A2.1 \* 100%A2.1; Điểm thi học phần cuối kì. |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1 (Điểm chuyên cần, thái độ)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá** | **Trọng số** |
| **A (8.5-10)** | **B (7.0-8.4)** | **C (5.5-6.9)** | **D (4.0-5.4)** | **F (0-3.9)** |
| **Tham gia lớp học** | Đi học đẩy đủ  | Vắng 3 tiết/30tiết |  Vắng 6 tiết/30tiết | Vắng 9 tiết/30tiết | Vắng học từ 10 tiết trở lên (quá 20% số tiết) | 50% |
| **Vào lớp học đúng giờ** | Luôn đi học đúng giờ | Đi học muôn 1 lần | Đi học muộn 2 lần | Đi học muộn 3 lần |  | 20% |
| **Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,…)** | Tích cựctham gia làm bài tập, thảo luận, tích cựcphát biểu xây dựng bài. | - Khá tích cựctham gia làm bài tập, thảo luận, có phát phát biểu xây dựng bài > 3 lần | - Ít tích cựctham gia làm bài tập, thảo luận, tham gia phát biểu xây dựng bài 1 lần | Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu(~25%Nhoạt động) | Không tham gia các hoạt động trên lớp | 15% |
| **Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,…)** | * Chuẩn bị công phu các câu hỏi ôn tập, có thu thập ácc tài liệu tham khảo.
* Có vở ghi, vở bài tập đầy đủ.
 | * Chuẩn bị tốt các câu hỏi ôn tập.

Có vở ghi, vở bài tập đầy đủ. | * Chuẩn bị khá tốt các câu hỏi ôn tập.
* - Có vở ghi, vở bài tập.
 | * Không chuẩn bị tốt các câu hỏi ôn tập.
* - Có vở ghi, không có vở bài tập.
 | Không chuẩn bị bài; hoặc chép bài của người khác. (*qua các câu hỏi của GV*)- Không có vở ghi, không có vở bài tập. | 15% |

***Rubric 2): Đánh giá bài A1.2 (Điểm bài tập cá nhân)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá** | **Trọng số** |
| **A****(8.5-10)** | **B****(7.0-8.4)** | **C****(5.5-6.9)** | **D****(4.0-5.4)** | **F****(0-3.9)** |
| Giải thích được các kiến thức cơ bản của đạo đức học | Giải thích được tất cả các ý trong đáp án bài tập cá nhân về kiến thức cơ bản của đạo đức học, lập luận logic, bài viết liên kết nhiều kiến thức thực tiễn, trình bày trên 4 mặt giấy A4, văn phong khoa học. | Giải thích được tất cả các ý trong đáp án bài tập cá nhân kiến thức cơ bản của đạo đức học, logic, bài viết chỉ tập trung vào lí luận, trình bày trên 4 mặt giấy A4, văn phong khoa học. | Chưa giải thích hết các ý trong đáp án của bài tập cá nhân về các kiến thức cơ bản của đạo đức học, bài viết chỉ tập trung vào lí luận, trình bày từ 3 đến 4 mặt giấy A4 , văn phong chưa khoa học.  | Chưa giải thích được hết các ý trong đáp án của bài tập cá nhân về kiến thức cơ bản của đạo đức học, bài viết chỉ tập trung vào lí luận, văn phong chưa khoa học, trình bày từ 1 đến 2 mặt giấy A4, kiến thức không phong phú. | Giải thích được rất ít các ý trong đáp án của bài tập cá nhân về kiến thức cơ bản của đạo đức học, bài viết chỉ tập trung vào lí luận, văn phong chưa khoa học, trình bày từ 1 đến 2 mặt giất A4, kiến thức có chỗ sai. | 50% |
|  Phân tích được các kiến thức cơ bản của đạo đức học. | Phân tích sâu sắc, khúc chiết và đủ ý các kiến thức cơ bản của đạo đức học theo đáp án bài tập cá nhân, trình bày đẹp, rõ ràng, có bố cục 3 phần bài làm: mở bài, thân bài, kết luận.  | Phân tích khá sâu sắc, khúc chiết và đủ ý các kiến thức cơ bản của đạo đức học theo đáp án bài tập cá nhân. Trình bày chưa đẹp, chưa đầy đủ bố cục bài của bài làm. | Phân tích chưa sâu sắc, khúc chiết và chưa đủ ý các kiến thức cơ bản của đạo đức học theo đáp án bài tập cá nhân. Trình bày chưa đẹp, chưa đầy đủ bố cục bài của bài làm. | Phân tích chưa đạt, và chưa đủ ý các kiến thức cơ bản của đạo đức học theo đáp án bài tập cá nhân. Trình bày chưa đẹp, chưa đầy đủ bố cục bài của bài làm. | Phân tích không đạt, không đủ ý hoặc sai các kiến thức cơ bản của đạo đức học theo đáp án bài tập cá nhân. Trình bày chưa đẹp, chưa đầy đủ bố cục bài của bài làm. |  50% |

***Rubric 3: Đánh giá bài A1.3 (Điểm bài tập nhóm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá** | **Trọng số** |
| **A****(8.5-10)** | **B****(7.0-8.4)** | **C****(5.5-6.9)** | **D****(4.0-5.4)** | **F****(0-3.9)** |
| **Tổ chức nhóm** | Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tôt | Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tácgiữa cácthành viên chưa cao | Mỗi thànhviên đượcphân chiacông việc nhưng không rõràng, chưa có sự tương tác giữathành viênnhóm | Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thànhviên trong nhóm | Không có hoạt động nhóm | 40% |
| **Thảo luận nhóm** | * Thu thập và đưa ra nhiều tài

liệu liên quan đề tài* Đưa ra

những ýtưởng rõràng, liên quan đến đề tài |  | * Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu
* Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài
 | - Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm | - Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm | 30% |
| **Hợp tác nhóm** | - Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗlực củathành viên trong nhóm | - Thường lắng nghe,chia sẻ trong nhóm | - Có 3-4 lần tham giathảo luận nhóm vàbình luận | Có 1-2 lần tham giathảo luận nhóm vàbình luận | - Không bao giờ tham giathảo luận trong nhóm | 30% |

***Rubric 4: Đánh giá bài A2.1 (Điểm bài tiểu luận)***

***4.4. Phiếu đánh giá của bài đánh giá A.2.1***

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A2.1 (Bài Tiểu luận)**

1.Học viên : .…………………… Mã học viên: .……… … Khóa: .............................

2. *Đạo đức học*

3. Học kỳ:..............................................................; Năm học: ..................................................

4. Tên Tiểu luận: .............................................................................................................

5. Tiêu chí đánh giá:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]** | **Điểm số** | **Điểmnăng lực** |
| CLO 1.1. *Khái quát hoá* kiến thức cơ bản của đạo đức học **[MNL: 2 (1,5-2,4)] {trọng số 50 %}** | **…/10** | **…/3.0** |
| Tiêu chí 1  | *Phân biệt* được đạo đức và đạo đức học. | **…/5** |  |
|  | Khai thác được dữ liệu số rất đa dạng, phong phú, thời gian gần với quá trình thực hiện đề tài, số liệu phù hợp với đề tài dự án | 0.5 |  |
| Nộp bài đúng thời hạn.  | 0.5 |  |
| * - Về hình thức: bài tiểu luận làm trên giấy A4, font: Times New Romen, cỡ chữ 13, dung lượng phần Nội dung khoảng từ 8-10 trang giấy A4, có bìa tiểu luận, mục lục, tài liệu tham khảo và ba phần chính: Mở đầu, nội dung và kết luận.
* - Về nội dung:

Là một sản phẩm nghiên cứu độc lập của sinh viên. | 1.5 |  |
| *Viết lại* được các kiến thức về đạo đức và đạo đức học theo cách diễn đạt của bản thân. | 2.5 |  |
| Tiêu chí 2 | *Phân biệt* được đạo đức học và đạo đức học Mác - Lênin. | **…/5** |  |
|  | *Viết lại* được kiến thức cơ bản của đạo đức học Mác – Lênin theo yêu cầu của đề tài tiểu luận. |  3.5 |  |
| *Tổng kết* được kiến thức cơ bản của đạo đức học Mác – Lênin theo đề tài bài tiểu luận. | 1.5 |  |
| CLO 4.1. *Vận dụng* các kiến thức cơ bản của đạo đức học vào việc tìm hiểucác vấn đề thực tiễn đạo đức và giáo dục đạo đức.**[MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50 %}** | **…/10** | **…/3.0** |
| Tiêu chí 1  | *Sử dụng* các kiếnthức cơ bản của đạo đức học vào việc tìm hiểucác vấn đề thực tiễn đạo đức và giáo dục đạo đức. | **…/5** |  |
|  | *Xây dựng* được cách tiếp cận vấn đề thực tiễn đạo đức và giáo dục đạo đức một cách khoa học. | 2.0 |  |
| *Làm rõ* được được bối cảnh thực tiễn đạo đức và giáo dục đạo đức. | 2.0 |  |
| *Sắp xếp* được các ý trong bài Tiểu luận một cách khoa học. | 1.0 |  |
| Tiêu chí 2 | *Thể hiện* được quan điểm đạo đức học Mác – Lênin trong quá trình giải quyết cácvấn đề thực tiễn đạo đức và giáo dục đạo đức. | **…/5** |  |
|  | Dẫn dắt logic, luận giải sắc bén. | 1.0 |  |
| Có các luận chứng, luận cứ rõ ràng, cụ thể để giải quyết vấn đề thực tiễn đạo đức và giáo dục đạo đức. | 1.0 |  |
| Bài Tiểu luận giải quyết cácvấn đề thực tiễn đạo đức và giáo dục đạo đức dựa trên quan điểm của đạo đức học Mác – Lênin. | 3.0 |  |
| **Tổng điểm** (Điểm trung bình cộng của 2 CLO trên) | …**/10** |  …./3.0 |
|  |  |
| **Điểm bài đánh giá A2.1** | **…/10** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

1. Viện triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình đạo đức học,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội, 2006.

2. Lê Thị Nam An (Chủ biên), Trần Viết Quang, *Đạo đức học,* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

1. PGS.TS Vũ Trọng Dung (Chủ biên), *Đạo đức học Mác - Lênin,* Nxb Chính trị quốc gia, 2006.

2. Phạm Khắc Chương, Nguyễn Thị Yến Phượng, *Đạo đức học,* Nxb Đại học sư phạm, 2011.

3. PGS.TS Trần Đăng Sinh – PGS.TS Nguyễn Thị Thọ (Đồng chủ biên)., Đạo đức học, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/** **Số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài** **đánh giá** |
| 1(3) | Chương 1: Đối tượng nghiên cứu của đạo đức học**Nội dung kiến thức**1.1. Đối tượng, lịch sử phát triển của đạo đức học1.1.1. Khái niệm đạo đức học 1.1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của đạo đức học 1.1.3. Lịch sử phát triển của đạo đức học**Kỹ năng:** Thành lập nhóm, góp ý, nhận xét**Thái độ:** Nghiêm túcChủ động tự học, tương tác giữa giáo viên và sinh viên | Lý thuyết:- Giới thiệu chung về nội dung, yêu cầu, cách thức kiểm tra, đánh giá học phần- Trình chiếu slide và giảng dạy nội dung 1.1Tự họcLàm rõ quan hệ đạo đức không tồn tại thuần túy mà ẩn dấu trong các quan hệ xã hội khác | *Trang bị* cho cá nhân đầy đủ tài liệu, giáo trình *Đọc* giáo trình số 1 (tr. 19 - tr. 62). | CLO1.1 | A1.1A1.2. |
| 2 | Chương 1. Đối tượng nghiên cứu của đạo đức học (tiếp – 1 tiết)**Nội dung kiến thức**1.2. Khái niệm, nguồn gốc, bản chất, chức năng, cấu trúc của đạo đức 1.1.1. Khái niệm 1.2.2. Nguồn gốc 1.2.3. Bản chất 1.2.4. Chức năng1.2.5. Cấu trúc của đạo đức**Kỹ năng:** Phân tích, tổng hợpĐọc, nghiên cứu tài liệu**Thái độ:**Nghiêm túcChương 2: Quy luật vận động và phát triển của đạo đức (1 tiết)Nội dung kiến thức2.1.1. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hôi2.1.2.Quy luật kế thừa trong sự phát triển của đạo đức2.1.3. Quy luật tương tác giữa các hình thái ý thức xã hội với ý thức đạo đức2.1.4. Quy luạt đấu tranh của hai nền cơ bản trong xã hôi có giai cấp2.1.5. Quy luật tiến bộ xã hội | Lý thuyết:trình chiếu slide và giảng dạy mục 1.2Tự học:1.Đặc trưng điều chỉnh hành vi của đạo đức2. Tính phổ biến của đạo đức | - Đọc TLTK số 1 | CLO1.1 | A1.1A1.2 |
| 3 | Thảo luận nội dung chương 1**Nội dung thảo luận**1. Phân tích những phương thức điều chỉnh hành vi hiện có. So sánh vai trò của đạo đức và pháp luật trong điều chỉnh hành vi. 2. Phân tích tính giai cấp của đạo đức. 3.Theo anh (chị) những tư tưởng đạo đức học trước Mác nào có đóng góp cho sự phát triển của đạo đức tiến bộ của nhân loại?**Kỹ năng**Phân tích, tổng hợpGóp ý, nhận xétTrình bày vấn đề, làm sáng tỏ vấn đề**Thái độ**Nghiêm túc lắng nghe, xây dựng ý kiến | - Tổ chức nhóm - Điều chỉnh hoạt động nhóm- Kết luận vấn đề. | 1. Chuẩn bị nội dung thảo luận theo câu hỏi cho trước2. Tranh luận, phản biện vấn đề | CLO1.1 | A1.1A1.3 |
| 4 | Chương 2. (tiếp)**Nội dung kiến thức**2.2. Các kiểu đạo đức trong lịch sử 2.2.1. Đạo đức trong xã hội cộng sản nguyên thủy2.2.2. Đạo đức trong xã hội chiếm hữu nô lệ2.2.3. Đạo đức trong xã hội phong kiến 2.2.4. Đạo đức trong xã hội tư bản chủ nghĩa2.2.5. Đạo đức trong xã hội cộng sản chủ nghĩa**Kỹ năng:**Phân tích, tổng hợpĐọc, nghiên cứu tài liệu**Thái độ:** Nghiêm túc | Lý thuyết:trình chiếu slide và giảng dạy nội dung 2.1Tự họcTính đối kháng của hai nền đạo đức trong xã hội có phân chia giai cấp | *Đọc* giáo trình số 1 (tr.109 – 143) | CLO1.1CLO4.1 | A1.1 |
| 5 | Chương 2. (tiếp)- 1 tiết**Nội dung kiến thức:**2.3. Mối quan hệ giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác2.3.1. Đạo đức và chính trị 2.3.2. Đạo đức và pháp luật2.3.3. Đạo đức và khoa học2.3.4. Đạo đức và thẩm mỹ2.3.5. Đạo đức và tôn giáoChương 3 Các phạm trù cơ bản của đạo đức học(2 tiết) | Lý thuyết:Trình chiếu slide và giảng dạy các nội dung mục 2.2, 2.3.Tự học: 1. Sự phát triển của chủ nghĩa nhân đạo qua các kiểu đạo đức2. Mối quan hệ giữa đạo đức và khoa học trong thời đại ngày nay | *Đọc* giáo trình số 1 (tr.143 - tr.163) | CLO1.1CLO4.1 | A1.1 |
| 6 | Thảo luận nội dung chương 21. Phân tích sự tương tác đạo đức và các ý thức xã hội khác trong hệ tư tưởng vô sản2. Trình bày cơ sở kinh tế và các đặc điểm của kiểu đạo đức vô sản.**Kỹ năng:** Thuyết trìnhGóp ý, nhận xétTổng hợp ý kiến Làm sáng tỏ vấn đề , kết luận vấn đề**Thái độ**Tích cực xây dựng bài | - Tổ chức nhóm- Tiến hành thảo luận.- Kết luận vấn đề | 1. Soạn câu hỏi thảo luận.2. Nêu ý kiến theo cá nhân và theo nhóm | CLO1.1 | A1.1A1.3 |
| 7 | Chương 3. Các phạm trù đạo đức cơ bản(3 tiết)3.1. Đặc điểm phạm trù đạo đức học3.2. Các phạm trù cơ bản của đạo đức học3.2.1. Hạnh phúc3.2.2. Nghĩa vụ 3.2.3. Lương tâm3.2.4. Thiện và ác  | Lý thuyết: trình chiếu slide và giảng dạy lý thuyếtTự học:1. Mối quan hệ biện chứng giữa hạnh phúc và nghĩa vụ  | *Đọc* giáo trình số 1 (tr.164 - tr.192) | CLO1.1CLO4.1 | A1.1A2.1 |
| 8 | Chương 4Các nguyên tắc đạo đức mới**Nội dung kiến thức**4.1. Khái niệm đạo đức mới4.2. Vai trò của đạo đức mới 4.3. Các nguyên tắc đạo đức mới4.3.1. Chủ nghĩa tập thể 4.3.2. Chủ nghĩa yêu nước kết hợp chủ nghĩa quốc tế**Kỹ năng:**Phân tích, tổng hợpĐọc, nghiên cứu tài liệu**Thái độ:** Nghiêm túcXây dựng bài | Lý thuyết: trình chiếu slide và giảng lý thuyết Tự học:1. Phân biệt sự hổ thẹn và sự tự hổ thẹn trong quá trình hình thành cảm xúc lương tâm2. Mối quan hệ biện chứng giữa cái chân, cái thiện, cái mỹ | *Đọc* giáo trình số 1 (tr.193 -tr.223)  | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A2.1 |
| **9** | Thảo luận chương 3**Nội dung thảo luận**1. Phân biệt nghĩa vụ pháp lý và nghĩa vụ đạo đức2. Phân tích quan điểm: thực hiện nghĩa vụ là con đường đi đến hạnh phúc3. Mối quan hệ giữa động cơ, phương tiện và kết quả trong việc xác định hành vi thiện và ác4. Biểu hiện của chủ nghĩa tập trong quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa?**Kỹ năng:** Thuyết trìnhGóp ý, nhận xétTổng hợp ý kiến Làm sáng tỏ vấn đề , kết luận vấn đề**Thái độ**Tích cực xây dựng bài | - Tổ chức nhóm- Tiến hành thảo luận.- Kết luận vấn đề | 1. Soạn câu hỏi thảo luận.2. Đóng góp ý kiến theo nhóm | CLO1.1 | A1.1A1.3 |
| 10(3) | Chương 4 (tiếp)(2 tiết)**Nội dung kiến thức**4.3.3. Lao động tự giác, sáng tạo 4.3.4. Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản**Kỹ năng**Phân tích, tổng hợpNghiên cứu tài liệu**Thái độ**Nghiêm túc, xây dựng bàiChương 5 Giáo dục đạo đức nhà giáo cho sinh viên sư phạm(1 tiết)**Nội dung kiến thức**5.1. Lý luận về đạo đức nhà giáo5.1.1. Một số quan điểm về nhà giáo và đạo đức nhà giáo | Lý thuyết: trình chiếu slide và giảng dạy các nội dung trên Tự học1. Phân biệt đạo đức cũ và đạo đức mới2. Vai trò của đạo đức mới | *Đọc* giáo trình số 1(tr.224 - 242) | CLO1.1 | A1.1 |
| 11(3) | Chương 5 (tiếp)**Nội dung kiến thức**5.1.2. Đạo đức nhà giáo trong lịch sử dân tộc Việt Nam5.1.3. Yêu cầu đạo đức nhà giáo trong điều kiện hiện nay5.2. Nâng cao đạo đức nhà giáo trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay5.2.1. Tác động của kinh tế thị trường đến đạo đức nhà giáo**Kỹ năng:**Phân tích, tổng hợpLiên hệ thực tiễn**Thái độ**Nghiêm túcChủ động nghiên cứu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài | *Lý thuyết:* trình chiếu slide và giảng dạy lý thuyết các nội dung 4.3.2, 4.3.3, 4.3.4. Tự học:đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, tổng hợp và kết luận | *Đọc* giáo trình số 1(tr.242 - tr.263) | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1 |
| 12(3) | Thảo luận nội dung chương 4Nội dung thảo luận1. Trình bày quan điểm của đạo đức học Mác - Lênin về lợi ích cá nhân và chủ nghĩa cá nhân?2. Tại sao nguyên tắc tập thể là cơ sở của đạo đức mới?**Kỹ năng:** Thuyết trìnhGóp ý, nhận xétTổng hợp ý kiến Làm sáng tỏ vấn đề , kết luận vấn đề**Thái độ**Tích cực xây dựng bài | - Tổ chức nhóm- Triển khai hoạt động nhóm- Giáo viên kết luận vấn đề | - Có đề cương chủ đề thảo luận- Có ý thức tham gia, đề xuất ý kiến cá nhân- Có ý thức xây dựng ý kiến thống nhất trong nhóm | CLO1.1 | A1.1A1.3 |
| 13(3) | Chương 5 (tiếp)(1 tiết)Nội dung kiến thức:5.2.2. Một số biện pháp nâng cao đạo đức nhà giáo trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nayChương 6: Giới thiệu nội dung giáo dục đạo đức ở bậc phổ thông6.1. Giới thiệu về nội dung khái quát các cấp học của môn Giáo dục công dân trong chương trình giáo dục phổ thông - Giáo dục đạo đức- Giáo dục kỹ năng sống- Giáo dục kinh tế- Giáo dục pháp luật**Nội dung kiến thức****Kỹ năng:** Phân tích, tổng hợpĐọc, nghiên cứu tài liệuLiên hệ thực tiễn**Thái độ:** Nghiêm túcChủ động tìm tài liệu | Lý thuyết: trình chiếu slide và giảng dạy các mục trênTự học:Vai trò của việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm. |  | CLO1.1CLO2.1 | A1.1 |
| 14(3) | Chương 6 (tiếp)6.2. Các nội dung giáo dục đạo đức cơ bản của môn Giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông6.2.1. Nội dung giáo dục đạo đức cơ bản của môn Giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở- Yêu nước- Nhân ái- Chăm chỉ- Trung thực- Trách nhiệm6.2.2. Nội dung giáo dục đạo đức cơ bản của môn Giáo dục công dân ở cấp trung học phổ thông- Đạo đức trong tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình (Chuyên đề học tập lớp 10)- Đạo đức trong kinh doanh (Chuyên đề học tập lớp 11)**Kỹ năng:** Phân tích, tổng hợpĐọc, nghiên cứu tài liệuLiên hệ thực tiễn**Thái độ:** Nghiêm túcChủ động tìm tài liệu | Lý thuyết:trình chiếu slide và giảng dạy các nội dung mục 5.2Tự học1. Vai trò của việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm. 2. Vai trò của môi trường gia đình – nhà trường – xã hội có ảnh hưởng đến việc hình thành các phẩm chất đạo đức cá nhân3. Hiểu biết của anh (chị) về đổi mới nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông | *Đọc* tài liệu tham khảo số 1(tr.13 - tr.49) | CLO1.1 | A1.1 |
| 15(3) | Thảo luận nội dung chương 5,61. Trình bày những yếu tố tác động đến việc giáo dục đạo đức nhà giáo cho sinh viên sư phạm.2. Trình bày những hiểu biết về nội dung giảng dạy đạo đức trong chương trình phổ thông mới  | -Tổ chức thảo luận theo nhóm- Giáo viên tổng hợp ý kiến, đánh giá và kết luận | - Soạn câu hỏi thảo luận- Đóng góp ý kiến, tranh luận, phản biện vấn đề | CLO1.1CLO3.1 | A1.1A1.3 |

**8. Ngày phê duyệt: 22/11/2021**

**9. Cấp phê duyệt: Nhóm bộ môn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Chủ nhiệm bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | **Nguyễn Văn Sang** | **Lê Thị Nam An** |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CĐR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KÝ HIỆU TĐNL** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | Có thể tham gia vào và đóng góp | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 🡪 1.0 | 1.1 🡪 2.4 | 2.5 🡪 3.4 | 3.5 🡪 4.4 | 4.5 🡪 5.0 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | **-----** | - Biết | - Hiểu | - Áp dụng,- Phân tích | - Tổng hợp,- Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | **-----** | - Nhớ | - Hiểu | - Áp dụng,- Phân tích | - Đánh giá,- Sáng tạo |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức- Thiết lập | - Làm theo hướng dẫn | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp- Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1973 | **-----** | - Tiếp nhận hiện tượng | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức- Ứng xử |